TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **34A**/2020/QĐST-HNGĐ	*Hiệp Hòa, ngày 02 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T**,** sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Y, tỉnh B.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị T**,** sinh năm 1991. HKTT: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Y, tỉnh B. Nơi ở hiện nay: Thôn C, xã X, huyện H, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều: 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn T**,** sinh năm 1990 và chị Nguyễn Thị T**,** sinh năm 1991.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ vợ chồng:* Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Tiến T, sinh ngày 09/5/2014. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T cho đến khi đương sự có yêu cầu. Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác, công sức và các quan hệ khác:* Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T đều xác định vợ chồng không có liên quan gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Nguyễn Văn T phải chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0003612 ngày 21/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Hoàn trả anh T 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS h. Hiệp Hòa;
- UBND thị trấn T;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Lưu HS vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Xuân Toàn